

Sư Tâm Lai

và việc vận động chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam đầu thế kỉ XX

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG^(*)
LÊ TÂM ĐẮC^(**)

Ở miền Bắc, sư Tâm Lai có lẽ chưa hẳn là nhà sư đầu tiên có ý tưởng cần phải chấn hưng Phật giáo nước nhà. Tuy nhiên, việc cổ động chấn hưng Phật giáo trên báo chí tạo thành một làn sóng dư luận rộng khắp cả nước, thì chắc hẳn vị thanh niên tăng này là một trong những người đi tiên phong.

Đầu năm 1927, nhân xuống thành phố Hải Phòng thăm một số thiện tín ủng hộ việc tu tạo chùa Hang (Tiền Lữ động, làng An Thái, đồn điền Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) nơi ông đang trụ trì, biết chuyện đạo Cao Đài đã lan tới Hải Phòng (?!), đặc biệt là được đọc bài “Nên chấn hưng Phật giáo nước nhà” của tác giả Nguyễn Mục Tiên đăng trên tờ *Đông Pháp Thời Báo*, sư Tâm Lai (trên mặt báo thường lấy bút danh là Tỉ khiêu tự Lai) đã “cảm động muốn phát phần” và khởi xướng một chương trình chấn hưng Phật giáo.

Chương trình chấn hưng Phật giáo mà sư Tâm Lai đề xướng chủ yếu được đăng tải trên tờ *Khai Hoá Nhật Báo* và *Đông Pháp Thời Báo* (ở Hà Nội) trong năm 1927, nhất là trong sáu tháng đầu năm. Chương trình chấn hưng Phật giáo được ông cải sửa, bổ sung nhiều lần. Khởi đầu, chương trình chấn hưng Phật giáo của ông chỉ gồm 3 điểm: lập đàn giảng thiện trong các chùa; mở trường Sơ học yếu lược và trường Sơ đẳng tiểu học bên cạnh

các chùa; lập nhà nuôi kẻ khó và nhà bảo cô bên cạnh các chùa⁽¹⁾.

Tuy nhiên, sau khi được đọc bài viết của sư Thiện Chiếu (ở Nam Kỳ) đăng trên *Đông Pháp Thời Báo*, số 533, ngày 14/1/1927, trong đó chỉ rõ nguyên nhân sự suy thoái của Phật giáo Việt Nam và đề ra chương trình chấn hưng 3 điểm (lập Phật Học Báo Quán để truyền bá Phật lí, lập Phật Gia Công Học Hội để đào tạo những nhà truyền giáo đứng đắn, dịch kinh Phật ra chữ Quốc ngữ để Phật giáo Việt Nam không bị thất nguyên), sư Tâm Lai rất phấn khởi và cho rằng “chấn hưng thì cùng một ý, có cái thủ tục thì hơi khác”, từ đó ông đề ra chương trình chấn hưng Phật giáo mới với 7 điểm: 5 điểm vốn được chia tách từ chương trình cũ, chỉ thêm 2 điểm mới là lập thư viện trong các chùa, và lập nhà phát thuốc bên trong hoặc bên cạnh các chùa. Sư Tâm Lai đề nghị với sư Thiện Chiếu:

“Nếu định thực hành thì xin sư huynh liên lạc với các sư từ Nam ra Trung, tôi sẽ xin liên lạc các sư từ Bắc vào Trung, ta tổ chức lại Phật giáo hội của ta trước, bỏ sơn môn mà làm ra giáo hội, họp tất cả các sơn môn trong nước lại làm ra một hội gọi

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

**.. Ths., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Tỉ khiêu tự Lai. “Về việc chấn hưng Phật giáo”. *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1640, ngày 16/1/1927.

là Việt Nam Phật Giáo Hội... Cùng nhau ta cùng hợp sức lại mà làm các công việc đã định”⁽²⁾.

Với thiện tín thập phương, ông mong muốn: “Hết thầy Nam Trung Bắc, ai có ý kiến gì hay có thể giúp được tôi trong việc này, xin cứ gửi thư đến cho chúng tôi”⁽³⁾.

Về phần mình, ông tâm sự, động cơ khiến ông tích cực khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo chính là tình thân yêu nước và sự yêu mến đạo Phật. Ông khẳng định sẽ chủ động rủ các đạo hữu cùng thi hành việc chấn hưng Phật giáo. Tuy nhiên, để việc chấn hưng Phật giáo đạt được kết quả tốt, bên cạnh sự cổ động của báo chí, điều quan trọng là có sự tham góp tích cực của những bậc cao tăng thạc đức ở những trung tâm Phật giáo lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định,... Trong đó, công việc cần làm trước tiên của các tăng sĩ là thường xuyên xem những bài cổ động chấn hưng trên báo chí. Còn công việc của các thiện tín, nếu có lòng hảo tâm, là tập hợp những bài báo của ông in ra từng tập rồi phổ tống cho nhiều người biết ý định chấn hưng Phật giáo để thúc giục các nhà sư cùng ông tiến hành⁽⁴⁾.

Hơn một tháng sau sự khởi xướng, sốt ruột trước tình trạng người biết tinh thần chấn hưng thì nhiều nhưng người đồng chí hướng lại quá ít, sư Tâm Lai theo tinh thần của Phật Tổ dạy: “Ngã bất nhập Địa ngục, thủy năng cứu chúng sinh” (Ta không vào Địa ngục thì ai là người cứu chúng sinh), tiếp tục đưa ra chương trình chấn hưng Phật giáo mới, chỉ gồm 3 điểm cốt yếu phục vụ giai đoạn trước mắt, gồm: lập Phật giáo Tổng hội, lập giảng đàn, và dịch kinh sách Phật giáo. Ông giải thích việc rút gọn chương trình từ 7 khoản xuống 3 khoản như sau: “Bảy khoản là cái chương trình vĩnh viễn làm cho đến bậc hoàn toàn. Chứ việc khởi thủy chỉ có

3 khoản ở trên là cốt yếu”. Ông nói thêm, ba khoản cốt yếu này mà thi hành được ngay thì sau này việc gì cũng làm được. Tuy nói 3 khoản, song trong giai đoạn đầu của việc chấn hưng Phật giáo chỉ có 2 việc quan trọng: Một là, các vị sư đồng chí liên lạc với nhau rồi tìm những nhà thiện tâm giúp việc. Hai là, các vị sư đồng chí liên lạc với một vài nhà báo thiện tâm nhờ đăng các bài cổ động gây thành dư luận. Khi dư luận đã thành, chương trình đã sẵn, thì việc chấn hưng Phật giáo chắc sẽ thành công⁽⁵⁾.

Sau nhiều lần trao đổi, nghiền ngẫm và để mọi người có thể hiểu rõ hơn, sư Tâm Lai đã chi tiết hoá toàn bộ nội dung chương trình thành 10 điểm mà theo ông là rất cần thiết cho công việc chấn hưng Phật giáo nước nhà. 10 điểm bao gồm:

Lập Phật giáo Tổng hội. Việc chấn hưng Phật giáo phải do những vị tân tăng có “tấm lòng hào kiệt”, có “khí phách anh hùng” đứng ra thực hiện. Sau khi gây được dư luận chấn hưng Phật giáo rộng rãi trong tầng giới, bộ phận tân tăng này phải cùng nhau lập ra một tân giáo hội có tên gọi Tổng hội Phật giáo (Việt Nam). Tổng hội Phật giáo là tổ chức của chư tăng trong cả nước Việt Nam, hoạt động trên cơ sở “Điều lệ chung”, được chia làm 3 cấp (cấp Trung ương, cấp Chi hội lớn và cấp Chi hội nhỏ) với cách thức hoạt động theo “thể thức cộng hoà”.

Lập Phật Gia Công Học Hội. Đã đến lúc phá bỏ hình thức giáo dục Phật giáo truyền thống là các kì an cư kiết hạ để

2. Tỉ khiêu tự Lai. "Lại việc chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1650, ngày 28/1/1927.

3. Tỉ khiêu tự Lai. "Lại việc chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1650, ngày 28/1/1927.

4. Xem: *Đông Pháp Thời Báo*, số 318, ngày 3/2/1927.

5. Xem: Tỉ khiêu tự Lai. "Cái chương trình chấn hưng Phật giáo của tôi". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1654, ngày 9/2/1927.

lập ra các trường Phật học ở 3 cấp: Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp. Trước khi nhập học chính thức ở các trường Phật học, để có kiến thức nền, mỗi chùa đón thầy về dạy học tăng các môn như Lễ pháp, Phong tục tập vật, Địa dư, Toán pháp, nhất là chữ Quốc ngữ và kinh sách Phật giáo bằng chữ Quốc ngữ vì các nhà sư biết chữ Quốc ngữ chính là trụ cột cho sự nghiệp chấn hưng Phật giáo sau này. Giai đoạn học tập này được gọi là “khai tâm học”.

Về ba cấp của các trường Phật học mới, đối với học tăng, ông đề nghị: Trường Sơ cấp Phật học đặt tại Hà Nội, học trong 4 năm; Trường Trung cấp Phật học đặt tại Huế, học trong 3 năm; Trường Cao cấp Phật học đặt tại Sài Gòn, học trong 3 năm. Muốn nhập học, học tăng phải trải qua các kì thi. Khi đã trúng tuyển, học tăng phải học tập trung cho đến khi tốt nghiệp. Phẩm cấp của nhà sư sẽ tương ứng với kết quả của sự học tập: giai đoạn “khai tâm học” ở từng chùa gọi là “sư chú”; nhập học Trường Sơ cấp Phật học là “sư bác”, tốt nghiệp Trường Sơ cấp Phật học là “sư ông”; tốt nghiệp Trường Trung cấp Phật học là “sư cụ”; tốt nghiệp Trường Cao cấp Phật học là “hoà thượng”.

Ở bậc Sơ cấp, ngoài việc học Phật lí, học tăng còn phải học các môn thế học (nhân sự học) như: Thanh, Quang, Lý, Hoá, Kỷ hà học, Toán học, Địa dư vạn quốc, Lịch sử hoàn cầu, Nhân chủng thế giới, Chính trị quốc tế, Văn chương Nam Việt, Luận lí học, Siêu hình học, Thôi miên học, v.v... Ở bậc Trung cấp và Cao cấp, các môn học tương tự như bậc Sơ cấp nhưng ở trình độ cao hơn. Từ bậc Trung cấp trở lên, học tăng còn phải học thêm các môn Hán học và Pháp học.

Đối với học ni, vì khí chất nên việc “giáo dục cũng có hơi khác”. Cụ thể, phải lập những trường Phật học riêng cho Ni

giới. Mặc dù sư Tâm Lai chưa nói rõ sự khác nhau trong chương trình học tập cụ thể dành cho học ni, nhưng đường hướng giáo dục phải là “dạy cho đúng cái phạm vi phụ nữ trong xã hội ta để sau này sư nam thì coi giữ chùa chiền làm lễ chư Phật, sư nữ thì trông coi vào việc dục anh cho thuốc nuôi người ốm, dạy con gái những nghề thủ công, v.v...”⁽⁶⁾.

Lập Phật Học Tu Thư Xã. Trong giai đoạn đầu của công cuộc chấn hưng Phật giáo nên thành lập 3 Tu thư ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Công việc của các Tu thư là: viết bài cổ động chấn hưng đăng trên các báo, soạn bài thuyết giảng để chư tăng giảng cho thiện tín, soạn những bài tụng niệm cho Phật tử và nhân dân, dịch kinh sách Phật giáo ra Quốc ngữ, v.v... Tất cả những bài cổ động, bài tụng niệm, bài giảng thuyết, các bản dịch mà Tu thư tiến hành đều phải theo đúng nguyên ý của đạo Phật.

Nhân sự của mỗi Tu thư chia làm 3 chi: Chi A: soạn dịch các sách Địa dư, Toán pháp, Lịch sử, Phong tục,... phục vụ cho học tăng bậc “khai tâm học” và Trường Sơ cấp Phật học. Chi B: soạn dịch các sách Thanh, Quang, Lý, Hoá, Luận lí, Lễ pháp, Động vật học, Hán học, Pháp học,... phục vụ cho học tăng Trường Trung cấp Phật học. Chi C: soạn dịch các sách Triết học, Siêu hình học, Xã hội học, Nhân chủng học, Chính trị học, Thôi miên học, Thần bí học,... phục vụ cho học tăng Trường Cao cấp Phật học.

Mỗi Phật học Tu thư xã nên lập một nhà in để chuyên in ấn và xuất bản những kinh sách của tu thư mình soạn, dịch.

Thời kì đầu, công việc của các Tu thư do chư tăng hợp sức với các học giả thế tục. Các vị học giả này phải là những

6. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1657, ngày 12/2/1927.

người giỏi Hán học, Pháp học,... Họ làm việc ở các Tu thư ngày hai buổi, được trả lương cao. Bởi vì, họ không những là những người bạn giúp việc mà còn là những người thầy dạy các tăng ni, là những người cố vấn trong việc chấn hưng Phật giáo. Sau này, khi trình độ của chư tăng đã được nâng cao, công việc ở các Tu thư có thể do tăng ni tự đảm nhiệm. Phật học Tu thư xã cần được thành lập và phát triển trước tiên nhằm phục vụ cho sự thành lập Tổng hội Phật giáo và các trường Phật học.

Khi đã có nhà in và đã thành thư xã, thì xin phép chính quyền cho lập các tờ báo Phật giáo, mỗi xứ (Bắc, Trung, Nam) một tờ, để tuyên truyền Phật pháp⁽⁷⁾.

Lập đàn giảng. Việc giảng thuyết là rất quan trọng đối với sự chấn hưng Phật giáo, do vậy, mỗi chùa nên là một chốn giảng đàn. Nội dung của việc giảng thuyết, dù lịch sử Phật giáo, giáo lý Phật giáo,... đều theo nguyên tắc phải được lấy từ kinh sách Phật giáo. Các bài giảng thuyết sẽ được tập hợp in thành sách, bắt các nhà sư học thuộc lòng.

Công tác thuyết giảng phải được tiến hành hằng ngày, trú trọng đặc biệt vào các ngày rằm, mùng một và những ngày lễ lớn của Phật giáo khi có nhiều Phật tử và thiện tín thập phương đến chùa. Để phục vụ Phật tử và nhân dân đến nghe thuyết giảng được thuận lợi hơn, khi có điều kiện sửa chữa, hoặc xây mới, các chùa nên chú ý làm rộng hơn về diện tích.

Trước sự nghi ngại của một số tăng ni, sư Tâm Lai khẳng định việc giảng thuyết là hợp pháp. Vì Phật giáo là tôn giáo từ bi bác ái, không can thiệp vào việc chính trị của nhà nước, nên chính quyền sẽ không cấm đoán việc giảng thuyết. Để chứng minh, ông dẫn việc ngài Robert (người Pháp) - Đốc học Trường Trung học Pháp Hoa ở Chợ Quán, Sài Gòn, trên tờ "Argus

Indochinling" số 464, ngày 9/2/1927, đăng bài "Tối nền quốc giáo" (Vers une religion d'état) thể hiện thái độ yêu mến Phật giáo và cổ vũ cho việc chấn hưng Phật giáo. Ông nhấn mạnh thêm, tất nhiên là chính quyền không ngăn cấm việc giảng thuyết, nhưng nếu có bị ngăn cấm, thì vì cứu chúng sinh, chư tăng dầu phải xa vào Địa ngục cũng nên vui lòng chứ đừng nói lên đàn giảng.

Lập trường học cho con cái thiện tín. Đây là điểm mới so với các chương trình chấn hưng Phật giáo trước đây của sư Tâm Lai. Ý tưởng thành lập trường học cho con cái tín đồ Phật giáo của ông có thể xuất phát sau khi Thống sứ Bắc Kỳ ký Nghị định ngày 27/12/1926 cho phép các làng (ở Bắc Kỳ) lập trường sơ học yếu lược.

Lập trường học, theo ông, là một trong những việc hữu ích cho phong trào chấn hưng mà Phật giáo phải đặt ra để độ chúng sinh. Nói cách khác, muốn việc chấn hưng đạt kết quả tốt, Phật giáo phải tiến hành những việc công đức đối với nhân gian, mà công đức đối với nhân gian không gì bằng việc lập trường học. Do vậy, công việc này nên được tiến hành trước khi thành lập Tổng hội Phật giáo.

Những làng nào chưa có trường học thì chức sắc trong làng nên khẩn trương bàn bạc với sư chùa làng việc lập trường học. Dựa vào sổ suất đình và sổ trẻ em trong làng mà quyết định việc lập trường, mở lớp. Kinh phí lập trường cũng như chi trả lương cho giáo viên dựa vào: đóng góp của chức sắc và thiện nam tín nữ trong làng; đóng góp của nhà chùa; sự hảo tâm của nhân dân đặc biệt là các gia đình giàu có; tiền của do nhà chùa và dân làng phả quyến thập phương; số tiền sau khi đã chi cho việc xây dựng chùa và trả lương cho

7. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1658, ngày 13/2/1927.

thầy còn dư sẽ mua ruộng đất để cày cấy thu hoa lợi; học phí của những học sinh con nhà giàu có; v.v...

Trước mắt, nếu chưa đủ kinh phí, có thể tận dụng hai dãy nhà hành lang trong các ngôi chùa làng làm lớp học. Khi tiền ít thì nên làm trường nhỏ cạnh chùa, tiền nhiều thì làm trường lớn xa chùa. Có thể chia học sinh làm các loại: loại đóng học phí (con nhà giàu có), loại không phải đóng học phí thậm chí còn được chu cấp về sách vở, bút mực (con nhà nghèo). Trường học có thể mở các hình thức như: lớp “nghĩa học” dành cho con nhà nghèo, lớp dạy thợ thuyền vào buổi tối, lớp nội trú để học sinh ăn ở và học tập ngay tại trường,... Về môn học, bên cạnh các môn học giống như các trường công của Nhà nước, học sinh còn được học về Phật lí.

Mô hình trường học này được sư Tâm Lai gọi là “trường tư thực Phật giáo”. Trường học sẽ là nơi nâng cao trình độ học vấn và Phật học không chỉ cho con em các Phật tử thiện tín, mà còn cho cả tăng ni các chùa trong giai đoạn “khai tâm học”.

Trong những năm đầu, công tác giảng dạy của trường sẽ do các thầy giáo bên ngoài kết hợp với tăng ni các nhà chùa đảm nhiệm. Sau này, khi các trường Phật học đã được thành lập và hoạt động, trình độ các tăng ni đã được nâng cao, họ có thể tự đảm trách công việc giảng dạy.

Việc lập trường tư thực Phật giáo, theo sư Tâm Lai, có tính khả thi cao nếu có sự ủng hộ mạnh mẽ của giới tăng sĩ, Phật tử và thiện tín, nhất là ở những thành thị nơi có nhiều gia đình giàu có và nhiều chùa có tiềm lực về kinh tế⁽⁸⁾.

Lập thư viện trong các chùa. Mỗi chùa lập một thư viện với đầy đủ kinh sách Phật giáo bằng chữ Quốc ngữ, Hán ngữ, Pháp ngữ; sách giáo khoa, sách văn

chương, và báo chí chữ Quốc ngữ để các nhà sư biết tình hình thế giới, biết quốc sự dân sự, phục vụ cho việc học tập, thao luyện văn chương và diễn giảng kinh sách nhà Phật⁽⁹⁾.

Lập cuộc y tế (tử thuốc) trong các chùa. Học tập các sư trưởng thời xưa, mỗi ngôi chùa lập một tử thuốc để cứu chữa bệnh tật cho các Phật tử và thiện tín nghèo khó, nhất là ở khu vực nông thôn hẻo lánh xa bệnh viện. Phật tử và thiện tín bị ốm đau nguy hiểm đến tính mạng, họ sẽ rất biết ơn sau khi được được các tăng ni cứu chữa. Từ đó, họ sẽ hết lòng với chư tăng, không phù Phật Pháp.

Thời kì đầu, trong trường hợp khó khăn về kinh phí, các chùa thông báo việc muốn lập tử thuốc lên báo chí chắc sẽ có nhiều thiện tín từ tâm sẵn sàng cúng tiền bạc hoặc thuốc men phục vụ việc làm phúc cứu người. Về lâu dài, các chùa chủ động cử tăng ni học thuốc Nam, theo tỉ lệ cứ 5 người thì cử 1. Bên cạnh đó, các chùa cũng phải chủ động đón các thầy thuốc giỏi về dạy chư tăng. Khi “Phật học Tu thư xã” được thành lập, chư tăng hiệp đồng với các thầy thuốc và các học giả dịch những sách thuốc ra chữ Quốc ngữ phục vụ cho việc học nghề thuốc của tăng ni. Khi học nghề thuốc, phải kết hợp cả Đông y lẫn Tây y, nhưng lấy Đông y là chính.

Khi đã có nhiều tăng ni học giỏi nghề thuốc và điều kiện kinh tế đã bảo đảm, bên cạnh mỗi chùa nên lập ra một bệnh viện để chữa bệnh cho Phật tử và nhân dân. Tuy nhiên, để có một tương lai như vậy, các chùa phải tiến hành ngay việc lập tử thuốc.

8. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1660, ngày 16/2/1927.

9. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1662, ngày 18/2/1927.

Tăng ni chữa bệnh cứu người là một công việc hiệu quả đối với sự hưng thịnh của Phật giáo. Khi mà nhà sư đồng thời là một thầy thuốc thì hiệu quả của việc chữa trị đối với bệnh nhân sẽ tăng lên nhiều. Trong khi chữa bệnh, nhà sư có thể giảng dạy giáo pháp của Phật giáo cho người bệnh. Người bệnh sẽ được chữa trị cả về thể chất lẫn tinh thần. Khi đó chắc chắn rằng, “người có tội phải chữa, có lỗi phải đổi, kẻ bạo ngược cũng sẽ sám hối quy y Tam bảo”⁽¹⁰⁾.

Lập nhà bảo cô. Vài chùa trong một tổng hay trong một thành phố cùng nhau quyên tiền thập phương xây dựng một nhà bảo cô để nuôi trẻ mồ côi, trẻ lang thang ngoài đường. Việc nuôi dạy trẻ mồ côi sẽ do các sư nữ cùng những bà vải goá đảm trách. Khi trẻ lên 5-7 tuổi thì cho thụ giáo trong nhà chùa⁽¹¹⁾.

Lập nhà nuôi kẻ khó. Tương tự như nhà bảo cô, các chùa trong mỗi huyện phải khuyến thập phương lập nhà nuôi kẻ khó để nuôi dưỡng những người tàn tật, người già không nơi nương tựa, những người ăn mày. Sau khi nhận các thành phần trên, với những người lớn khoẻ mạnh, những bậc cha mẹ cho làm các việc công ích cho nhà chùa, con cái họ thì cho học đạo Phật⁽¹²⁾.

Dạy nữ công cho con gái thiện tín. Trước thực trạng ngày càng có nhiều phụ nữ trẻ trở thành gái giang hồ, xuống ca kỹ nữ, sư Tâm Lai cho rằng, các sư nữ ngoài thời gian hương đăng cúng Phật, giảng kinh khuyến thiện, nên đón thợ may, thợ thêu, thợ làm nhiều nghề khác về dạy cho con gái nhà nghèo để sau này họ có thể tự lập trong cuộc sống, tránh xa vào “vòng Địa ngục tối đen”. Dạy nghề là “việc tối cần cho đám vô sản nữ nhi”⁽¹³⁾.

Sư Tâm Lai ước nguyện: "Tôi chỉ xin nguyện rằng mười điều mong ước của tôi trong năm nay tôi vận động được một

điều như ý, thì cũng đã đủ yên ủi cho tôi rồi. Nếu vạn nhất mà mười điều tôi mong hão cả mười, âu tôi cũng xin đành lại đợi đến sang năm khác"⁽¹⁴⁾. Sau lời cảm ơn tờ *Khai Hoá Nhật Báo* đã vì Phật pháp mà đăng nhiều bài kêu gọi chấn hưng của mình, ông tuyên bố: “Từ nay trở đi xin gác bút trên diễn đàn chấn hưng Phật giáo trong báo Khai Hoá kể như thời chỉ có một mình tôi nói mãi. Nào các sư trong Hà Nội đã có ai nghe tôi gọi mà thưa đâu!”⁽¹⁵⁾.

Lời của sư Tâm Lai thể hiện sự sốt ruột, sự lo lắng trước việc chấn hưng Phật giáo nước nhà tiến triển chậm chạp cả trên phương diện cổ động lẫn trên thực tiễn. Sự thực ngay sau đó, sư Tâm Lai không những không gác bút mà vẫn tiếp tục viết bài (dù ít hơn và thưa hơn) và tiến hành những hoạt động nhằm cổ động chấn hưng Phật giáo, ví dụ: tổ chức lễ hội chùa Hang (nhân ngày hoàn thành việc cải tạo và tu bổ chùa) dài về thời gian và lớn về quy mô để thu hút đông đảo người nhiệt tâm với việc chấn hưng Phật giáo tham dự; sưu tầm, in ấn và phổ tống tập *Chấn hưng Phật giáo* (tập hợp các bài viết cổ động chấn hưng Phật giáo của nhiều tác giả trong cả nước); viết báo trả lời Phục Bộ (một Phật tử Nhật Bản đã ở Việt Nam trên 10 năm từng viết bài hoan nghênh chương trình chấn hưng Phật giáo của sư Tâm Lai) giải thích rõ hơn một số điều trong chương trình chấn hưng của mình, v.v...

10. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1663, ngày 19/2/1927.

11. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1664, ngày 20/2/1927.

12. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1664, ngày 20/2/1927.

13. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1664, ngày 20/2/1927.

14. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1664, ngày 20/2/1927.

15. Tỉ khiêu tự Lai. "Vấn đề chấn hưng Phật giáo". *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1664, ngày 20/2/1927.

Trên thực tế, các chương trình và ý tưởng của sư Tâm Lai (cùng với những quan điểm của sư Thiện Chiếu, sư Thiện Tông,...) đã được nhiều người tán thưởng và góp thêm những cách thức cụ thể nhằm hiện thực hoá việc chấn hưng Phật giáo nước nhà.

Về phía các nhà tu hành Phật giáo, đánh giá về công việc cần thiết trước mắt phục vụ cho sự cổ động chấn hưng Phật giáo, sư Thanh Tú cho rằng, hiện chưa nên thành lập Tổng hội Phật giáo. Công việc trước mắt là phiên dịch kinh sách Phật giáo, chọn trong kinh sách Phật giáo những câu cách ngôn thích hợp với nhân tình thế thái để cước chú hoặc bình thêm cho xác đáng rồi đăng lên báo chí vừa để diễn giải vừa để cổ động giúp người óc mê tỉnh ngộ⁽¹⁶⁾.

Thượng tọa Nguyên Ân, trụ trì chùa Phương Lăng, huyện Thuỷ Nguyên, tỉnh Kiến An, là một trong số ít cao tăng sớm tán đồng ý tưởng chấn hưng Phật giáo do đệ tử Tâm Lai khởi xướng. Thượng tọa không những tích cực vận động cổ súy mà còn bước đầu chú trọng đến thực hành chấn hưng Phật giáo ngay trong ngôi chùa mình trụ trì. Ông đề nghị công việc chấn hưng bắt đầu khởi từ chùa Hang (Thái Nguyên) và chùa Phương Lăng (Kiến An), mỗi chùa phụ trách một việc. Chùa Hang chuyên dịch kinh sách Phật giáo, còn chùa Phương Lăng chuyên dựng nhà tuất bản. Ông còn cổ vũ các chùa lập Phúc đường để làm nơi thi hành việc cứu bệnh nhân với lập luận việc lập Phúc đường có quan hệ đến việc chấn hưng Y thuật⁽¹⁷⁾.

Tại Hà Nội, sư Thanh Quán, trụ trì chùa Tràng Tín, ngõ Hàng Chuối, khâm phục chương trình chấn hưng Phật giáo của Tỉ khiêu Tâm Lai. Tuy nhiên, ông lại cho rằng công việc chấn hưng Phật giáo gồm 3 việc: Lập tùng lâm và dịch kinh

điển; Lập Tinh xá thờ Phật và Tô vẽ tượng Phật để thờ⁽¹⁸⁾. Ông cũng hứa sau khi dịch xong mấy bộ kinh như *Thập Bát La Hán, Mục Liên Hối Quả, Dược Sư*, sẽ khởi sự cổ động chấn hưng Phật giáo trên báo chí, hợp tác tích cực với sư Tâm Nhạ (trụ trì chùa Phương Lăng, Kiến An sau khi Thượng tọa Nguyên Ân viên tịch) và sư Tâm Lai, sau đó sẽ cùng hai nhà sư này vào Sài Gòn tìm giáo thọ Thiện Chiếu⁽¹⁹⁾.

Sư Đỗ Trân Bảo (Thái Hoà), chùa Yên Tử, Quảng Yên, cho rằng những việc cần làm trước mắt để phục vụ cho công việc chấn hưng Phật giáo là xin phép chính phủ mua mấy trăm mẫu đất dựng một tùng lâm thờ Phật và 3 trường Phật học, lập một Quy ước Tùng lâm, suy tôn một vị giáo chủ, tập trung các thanh niên tăng vào học, đào tạo họ thành những người truyền giáo tài giỏi. Nhưng các việc này muốn thành công phải mất nhiều năm và phải nhờ sự giúp đỡ của thiện tín thập phương⁽²⁰⁾.

Việc cổ động chấn hưng Phật giáo của sư Tâm Lai còn thu hút sự chú ý của nhiều cư sĩ, nhà văn, nhà báo, thiện tín thập phương,... Những ý kiến tham góp của họ, bên cạnh sự tán đồng, thường tập trung vào việc đưa ra những giải pháp cụ thể được cho là có thể giúp phong trào chấn hưng Phật giáo sớm trở thành hiện thực, sớm thành công.

Nhà văn Nguyễn Mạnh Bổng (Hải Phòng), từ lập luận “nói một trăm lời không bằng thực hành ngay một việc”, đã

16. *Thực Nghiệp Dân Báo*, số 1879, ngày 16/2/1927.

17. *Đông Pháp Thời Báo*, số 346, ngày 9/4/1927; số 357, ngày 3/5/1927.

18. *Đông Pháp Thời Báo*, số ra các ngày 25/3/1927, 27/3/1927, và 29/3/1927; các ngày 5/4/1927, 7/4/1927, và 10/4/1927.

19. *Khai Hoá Nhật Báo*, số 1739, ngày 13/8/1927.

20. "Mấy nhời bàn về việc chấn hưng Phật giáo". *Thực Nghiệp Dân Báo*, ngày 18/5/1927.

đề nghị ông Nguyễn Mục Tiên, sư Thiện Chiếu liên lạc với sư Tâm Lai để cùng nhau tìm phương pháp tiến hành việc chấn hưng Phật giáo. Trước mắt, theo nhà văn, để phục vụ công tác tuyên truyền vận động sâu rộng trong các chùa, sư Thiện Chiếu và sư Tâm Lai thu thập các bài báo đã đăng in thành sách và dự thảo Điều Lệ. Chi tiết hơn, ông cho rằng, công việc đầu tiên phải làm là thành lập Tổng hội Phật giáo, sau đó mới tiến hành các việc như dịch kinh sách Phật giáo, dạy chữ Quốc ngữ cho các sư, lập các nhà in ở Hà Nội để in ấn sách báo không những của Tổng hội Phật giáo mà còn của bên ngoài lấy tiền phục vụ cho công cuộc chấn hưng Phật giáo. Nhà văn mong chủ bút 2 tờ *Khai Hoá Nhật Báo* và *Đông Pháp Thời Báo* tiếp tục đăng những bài cổ động chấn hưng Phật giáo, đặc biệt là bài của sư Tâm Lai và sư Thiện Chiếu. Với tăng ni và thiện tín thập phương, ông kêu gọi: “Chấn hưng Phật giáo đã khởi xướng ra thì cứ làm đi, một chùa làm một chút thì chùa kia thấy hay rồi cũng phải theo. Một người làm một chút thì người khác thấy vui cũng phải họa, đừng ngại rằng làm không có người theo, cứ làm đi rồi có người theo”⁽²¹⁾.

Theo tác giả kí tên là D., việc chấn hưng Phật giáo muốn thành công, phải tiến hành 4 việc sau đây:

1. Chiêu mộ nhân tài: Nhân tài được chọn không những trong các nhà sư mà còn trong các thiện tín. Là những người giỏi Nho học, Pháp học, hiểu biết xã hội, nên họ có thể giúp nhiều vấn đề trong việc chấn hưng Phật giáo.

2. Mộ tập kinh phí: sau khi thành lập Tổng hội Phật giáo, các sư phải phối hợp với thiện tín để mộ tập kinh phí. Kinh phí có vai trò hết sức quan trọng trong việc tiến hành chấn hưng Phật giáo. Bởi vì mọi công việc như chiêu mộ nhân tài,

dịch in kinh sách Phật giáo, tuyên truyền cổ động chấn hưng Phật giáo đều cần phải có kinh phí hoạt động.

3. Khắc chí thực hành: sau khi mộ được nhân tài, mộ được kinh phí, thì các công việc phải được tiến hành ngay là lập đàn giảng, lập trường Phật học, lập nhà y tế và nhà bảo cô bên cạnh chùa.

4. Cải lương nhân cách: các chùa phải đón các vị giỏi Hán học về làm thầy dạy để nâng cao sự hiểu biết cho tăng ni. Bên cạnh đó, để theo kịp sự phát triển của xã hội, tăng ni còn phải được tiếp cận với các sách vở, báo chí hay⁽²²⁾.

Lo lắng trước những bài báo, những bình luận khác nhau về chương trình cổ động chấn hưng Phật giáo mà không cẩn thận sẽ có ảnh hưởng không tốt đến phong trào chung, đến sự nhiệt thành của những người khởi xướng, Bất Tài Tử cho rằng, chương trình của sư Tâm Lai chủ yếu bàn về việc tương lai, tức các công việc sau khi đã thành lập Tổng hội Phật giáo. Để có thể hiện thực hoá việc chấn hưng Phật giáo, ông đưa ra một chương trình 3 điểm nhằm áp dụng ngay thời gian đầu:

1. Cơ quan cổ động: Mỗi làng, tổng, huyện, phủ, tỉnh, miền lập ra một cơ quan cổ động. Người đứng đầu cơ quan này phải là một nhà sư có kiến thức và nhiệt thành. Cơ quan này không những chủ động cử người của mình, mà còn đề nghị các nhà báo giúp thêm trong công tác cổ động chấn hưng Phật giáo. Cơ quan ở địa phương nào thì đi cổ động ở địa phương ấy. Với Bắc Kỳ, tác giả đề nghị chọn chùa Bà Đá làm Tổng cơ quan

21. Nguyễn Mạnh Bổng. "Muốn chấn hưng Phật giáo ngày nay nên làm thế nào cho hiệu quả". *Đông Pháp Thời Báo*, số ra các ngày 16/2/1927, ngày 21/2/1927 và ngày 23/2/1927.

22. D., "Phật giáo với xã hội Việt Nam". *Thực Nghiệp Dân Báo*, số 1875, ngày 14+15/2/1927.

cổ động, mà người phụ trách tốt nhất là sư Tâm Lai.

2. Cơ quan tiến hành: Công việc của cơ quan này gồm soạn bài giảng thuyết; dịch kinh sách Phật giáo trước đăng trên báo sau in thành sách; xin lập báo để khi thành lập Tổng hội Phật giáo là có thể đăng ngay những bài bình luận, sách dịch chưa in, tin tức các chùa; thảo Điều lệ, sau khi tranh thủ ý kiến các nơi thì xin phép chính phủ để ban hành, thực thi.

3. Về kinh phí: vấn đề kinh phí phụ thuộc nhiều vào các hoạt động cụ thể và thực tiễn của việc chấn hưng Phật giáo. Theo Bát Tài Tử, việc mộ tập kinh phí là không khó khăn lắm vì chấn hưng Phật giáo là một việc từ bi bác ái nên các thiện nam tín nữ sẽ sẵn lòng giúp đỡ.

Để trấn an sự lo ngại của một số người “sợ chính chính phủ cấm không cho làm (chấn hưng Phật giáo) lại thành ra công cốc”, Bát Tài Tử dẫn lại sự kiện (đã từng được sư Tâm Lai đề cập trước đây) ngài Robert, Đốc học Trường Pháp Hoa, Chợ Quán (Sài Gòn) đã viết công khai trên báo rằng “việc chấn hưng Phật giáo thật tuyệt nhiên không có gì là trái với quyền lợi của Chính phủ Pháp ở Đông Dương”. Từ đó, ông kêu gọi: “Các vị kíp xốc áo đứng dậy ra tay mà làm. Làm đi, sẽ thành công đó. Không e ngại gì”⁽²³⁾.

Thực ra, trước tình hình chính trị xã hội đương thời, việc một số người nghi ngại sự tham gia cổ động và thực hành chấn hưng Phật giáo có thể bị vu cho là việc làm bất hợp pháp cũng là điều dễ hiểu. Ngay bản thân sư Tâm Lai, sau ngày phổ tống cuốn *Chấn hưng Phật giáo*, tháng 4/1927, không rõ vì ghen ghét, đố kỵ hay vì lí do nào khác, có người làm giấy báo chính quyền vu cáo sư làm việc chính trị. Vì sự tố cáo này, sư Tâm Lai bị tình nghi, e ngại không dám đi đâu.

Việc cổ động chấn hưng Phật giáo, sau một thời gian trao đổi trên báo chí, còn thu hút được sự quan tâm của cả phía giới chức chính quyền. Trước sự sôi động của phong trào, nghị viên dân biểu Bắc Kỳ Nguyễn Đức Thắng đã tuyên bố: “Để lập những cơ quan công ích như chương trình của sư ông Lai chùa Hang tỉnh Thái Nguyên, tôi muốn đứng lên tổ chức một đoàn thể chấn hưng Phật giáo. Mục đích:

1. Dem thực hành 10 khoản chủ định trong chương trình của sư ông Lai chùa Hang đã công bố trên các báo và in thành sách *Chấn hưng Phật giáo*.

2. Giúp cho các sư hiểu biết mọi việc tổ chức và luật lệ nhà nước để các sư làm cho chóng xong công việc.

3. Trừ mọi phương thế cho các sư lập được cho dân xã ở thôn quê ít ra là một tổng cũng có một trường học, một nhà bảo cô, một nhà nuôi kẻ khó, một cuộc y tế, một cuộc dịch kinh sách Phật và soạn các sách về đạo đức trí thức; mỗi làng một thư viện, mỗi chùa một nơi giảng đàn.

Công việc làm:

a. Giúp các nhà chùa sự tuyên truyền để cho việc hưng giáo và cổ động lập các cơ quan công ích.

b. Giám đốc (giám sát, trông coi) các công việc ở trên đây làm cho được hoàn toàn.

c. Giữ gìn sao cho chấn hưng Phật giáo được ra khỏi việc làm mê hoặc nhân tâm mà được thuận tụy chân chính để bài trừ những việc làm sai tôn giáo Phật bấy lâu nay”⁽²⁴⁾.

Giữa tháng 5/1927, khi biết sự cổ động chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc sôi động,

23. Bát Tài Tử. "Cái chương trình nên thực hành ngay". *Khai Hóa Nhật Báo*, ngày 27/2/1927.

24. "Lời phổ cáo về việc lập đoàn thể chấn hưng Phật giáo và làm các việc cho công ích". *Đông Pháp Thời Báo*, số 345, ngày 7/4/1927.

trong đó có nhiều ý kiến tán đồng việc thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng Khánh Hoà đã cử sư Thiện Chiếu ra Bắc bắt liên lạc. Sau khi đến yết kiến và xin phép Hoà thượng Đỗ Văn Hỷ (trụ trì chùa Bà Đá, và là sư phụ của sư Tâm Lai), sư Thiện Chiếu đã lên chùa Hang (chùa Tiên Lữ) trình bày nguyện vọng chấn hưng Phật giáo của Phật giáo Nam Kỳ. Tiếp xúc với một vị sư Nam Kỳ phẩm phục khác hẳn ngoài Bắc, không đưa pháp giới, nói năng sôi nổi, sư Tâm Lai, sau khi bị vu cáo hoạt động chính trị, cảm thấy e ngại không bộc bạch hết chương trình chấn hưng Phật giáo mà ông đã từng đề ra với sư Thiện Chiếu.

Như vậy, trong vòng hơn một năm, việc cổ động chấn hưng Phật giáo đã diễn ra một cách sôi động trên báo chí thu hút được nhiều đối tượng trong và ngoài Phật giáo ở Bắc Kỳ tham gia. Không chỉ dừng lại ở việc cổ động lý thuyết trên mặt báo, một số chùa ở Bắc Kỳ khi đó như chùa Hang (chùa Tiên Lữ), chùa Phương Lãng, chùa Tràng Tín,... đã bước đầu thực hành chấn hưng Phật giáo và đạt được một số kết quả cho dù còn khiêm tốn: sư Tâm Lai cho in ấn và phổ tống 1000 cuốn “chấn hưng Phật giáo”; Thượng tọa Nguyên Ân đã tu tạo chùa cũ đổ nát, nuôi 4 trẻ mồ côi, dịch 4 bộ kinh là *Báo Ân*, *Hiền Ngụ*, *Pháp Hoa* và *Hoa Nghiêm* ra chữ Quốc ngữ, xin thuốc và chữa cho gần 2000 người khỏi bệnh dịch tả, dự định lập nhà tuất bản; sư Thông Thanh (chùa Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An) dựng nhà Phúc

đường để cứu chữa bệnh nhân; sư Thanh Quán ở chùa Tràng Tín đã dịch kinh *Hiền Ngụ* ra chữ Quốc ngữ, mở trường tuyển tăng sinh; v.v...

Tuy nhiên, xét về thực chất, phong trào cổ động chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ do sư Tâm Lai khởi xướng, mặc dù được nhiều người ủng hộ và phụ họa, nhưng kết quả đạt được trên thực tế chưa như mong muốn. Những người khởi xướng tập trung ở việc tranh luận về lý thuyết trên mặt báo, sự vận động chấn hưng trong thực tiễn đối với các sơn môn, các chùa hầu như chưa có. Thêm nữa, việc cổ động chủ yếu do các thanh niên tăng, còn hầu hết các vị cao tăng trưởng lão chưa ủng hộ việc chấn hưng Phật giáo. Điều này rất khác với Nam Kỳ, với bộ đôi tiêu biểu là Hoà thượng Khánh Hoà và giáo thọ Thiện Chiếu, bên cạnh việc tham gia tranh luận trên mặt báo còn trực tiếp lặn lội đi vận động chấn hưng Phật giáo ở nhiều tự viện không những ở hầu khắp Nam Bộ mà còn ra cả Trung Kỳ. Thêm nữa, những người khởi xướng, như sư Tâm Lai, tuy có trình độ và nhiệt huyết nhưng sớm thối chí sau khi bị vu cáo hoạt động chính trị. Bên cạnh đó, sự hợp tác giữa tăng sĩ và cư sĩ cũng chỉ dừng lại ở sự ủng hộ trên mặt báo, chứ hoạt động trên thực tế hầu như chưa có gì. Thậm chí, sư Tâm Nhạ (trụ trì chùa Phương Lãng, Hải Phòng, sau khi Thượng tọa Nguyên Ân mất) còn phản đối quan điểm tiếp xúc với hàng cư sĩ của sư Thiện Chiếu./.